

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thu Thanh và bà Đoàn Thị Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Ngọc L** - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị L** - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện , tỉnh Thái Bình.

(Anh L, chị L có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn anh Phạm Ngọc L có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Anh và chị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H , huyện N , tỉnh Hải Dương vào ngày 25/12/2000. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình bố mẹ anh tại xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình, sau đó 15 ngày anh L ra đơn vị tiếp tục công tác và đi học. Do hoàn cảnh công việc nên thời gian anh ở bên vợ con được rất ít, chị L ở nhà đã xảy ra mâu thuẫn

căng thẳng với bố mẹ anh, nên anh đã để chị L về nhà bố mẹ chị L ở Hải Dương sinh sống. Đến năm 2014 anh L có quyết định ra biên giới công tác nên đã chuyển chị L và các con về nhà bố mẹ anh và từ đó mâu thuẫn nảy sinh gay gắt, đối xử không đúng mực với bố mẹ anh, chị L ghen tuông vô cớ, anh chị chính thức ly thân từ tháng 03/2016 đến nay vì chị L bỏ nhà, bỏ con nhỏ để đi. Anh đã nhiều lần bảo con gái lớn gọi về nhưng chị L không chịu, nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung tên là Phạm Thị Ngọc L - sinh ngày 23/9/2001, Phạm Thị Bảo Ng - sinh ngày 25/4/2011 và Phạm Thị Thảo Ng - sinh ngày 30/10/2014. Sau khi ly hôn chị L muốn nuôi cháu nào anh đều đồng ý, nếu chị L không nuôi thì anh sẽ nuôi cả 03 con, anh không yêu cầu chị L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là chị Lê Thị L trình bày: Về hoàn cảnh kết hôn chị xác nhận đúng như anh L đã trình bày. Chị L cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L không chung thủy, vợ chồng cãi vã, anh L có lần đã đánh đập chị nên chị đã phải bỏ nhà đi làm thuê, nhưng chị vẫn về thăm con. Từ khi chị đi anh L chưa bao giờ hỏi han chị, nếu có gọi điện cho chị thì cũng chỉ vì cần chị ký vào đơn ly hôn. Đến nay anh L xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đúng như anh L khai, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị đồng ý nhường cho anh Lấm được trực tiếp nuôi dưỡng con Ng và con Ng, còn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con L.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Th ngày 28/5/2019 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Anh L và chị L không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương, mà đăng ký tại quê chị L tại Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng ông bà L – là bố mẹ đẻ anh L tại thôn Đ, xã Th. Chị L có hộ khẩu tại xã Th, còn anh L là bộ đội đóng quân tại Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh L thường xuyên vắng nhà, chị L có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Hiện nay chị L đi làm ăn và đã ly thân với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L và chị L ly hôn. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc L - sinh ngày 23/9/2001, Phạm Thị Bảo Ng - sinh ngày 25/4/2011 và Phạm Thị Thảo Ng - sinh ngày 30/10/2014. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các bên để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị L không có tài sản chung, không vay nợ tổ chức, đoàn thể tại địa phương. Anh Phạm Ngọc L hiện tại là thiếu tá quân đội vừa

nghỉ hưu đã làm thủ tục nhập khẩu về địa phương và đã tham gia sinh hoạt Đảng tại địa phương. Chị L và các con hiện vẫn có hộ khẩu tại xã Th, hiện chị L đi lao động tự do thỉnh thoảng vẫn về thăm các con.

- Tòa án lấy lời khai của cháu Phạm Thị Ngọc L và cháu Phạm Thị Bảo Ng về nguyện vọng muốn ở với bố hay muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, thì cháu L có nguyện vọng muốn được ở với mẹ còn cháu Ng có nguyện vọng muốn ở với bố.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm, không còn quan tâm đến nhau nữa nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh L được ly hôn chị L ;

Về con chung: Giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con Ng và con Ng, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con L ,

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: anh L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn là anh Phạm Ngọc L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Bị đơn là chị Lê Thị L có địa chỉ nơi cư trú tại xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của anh L và chị L có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc do vợ chồng sống xa nhau, không tin tưởng nhau trong quan hệ vợ chồng, bất đồng giữa chị L và gia đình chồng không tìm được hướng giải quyết nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi cọ. Đến nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa, chị L cũng đồng ý ly hôn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa anh L và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh L được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh L, chị L có 03 con chung tên là Phạm Thị Ngọc L - sinh ngày 23/9/2001, Phạm Thị Bảo Ng - sinh ngày 25/4/2011 và Phạm Thị Thảo Ng - sinh ngày 30/10/2014. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và để anh L nuôi cháu Ng, cháu Ng, anh L cũng đồng ý để chị L nuôi cháu L, và cháu L cũng có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Ng cũng có nguyện vọng ở với bố. Như vậy giao cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ng, cháu Ng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con: chấp nhận việc anh L và chị L không yêu cầu nhau cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung:

Anh L, chị L đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Phạm Ngọc L được ly hôn chị Lê Thị L.

2. Về con chung:

- Giao cho anh L trực tiếp nuôi con Phạm Thị Bảo Ng - sinh ngày 25/4/2011 và Phạm Thị Thảo Ng - sinh ngày 30/10/2014. Giao cho chị L trực

tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Ngọc L , sinh ngày 23/9/2001. Chấp nhận việc hai bên không yêu cầu phải cấp dưỡng cho con.

- Anh L , chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*:

Anh L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001266 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Án xử công khai, anh L , chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Minh Đức**